



## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. THÔNG TIN CHUNG

1.1	Tên học phần	<i>Tiếng Việt:</i> <b>Kế toán quốc tế (FA) 2</b> <i>Tiếng Anh:</i> <b>International Accounting (FA) 2</b>
1.2	Mã học phần	AC334
1.3	Thuộc khối kiến thức	Chuyên ngành
1.4	Tính chất của học phần	Bắt buộc
1.5	Khoa phụ trách	Khoa Kinh tế- Quản lý
1.6	Số tín chỉ	03
1.7	Điều kiện tiên quyết	Kế toán quốc tế 1(AC232) hoặc Kế toán quốc tế (FA) 1 (AC233)
1.8	Thời lượng giảng dạy trực tiếp	26 giờ lý thuyết + 24 giờ bài tập
1.9	Thời lượng giảng dạy kết hợp E-Learning	
1.10	Ngày ban hành	21/4/2022

### 2. YÊU CẦU CỦA HỌC PHẦN

**Về kiến thức,** yêu cầu sinh viên phải trang bị những kiến thức nền tảng về chuyên ngành kế toán trong môn Kế toán quốc tế 1 hoặc Kế toán quốc tế (FA) 1.

**Về trang thiết bị,** lớp học cần được trang bị máy tính, máy chiếu để thuyết giảng, thuyết trình; sinh viên cần in sẵn các tài liệu để phục vụ cho việc học tập.

**Về nội quy,** giảng viên yêu cầu sinh viên nghiêm túc thực hiện Nội quy lớp học và:

- Theo dõi và thực hiện các thông báo hướng dẫn học tập của giảng viên trong msteam của lớp (nếu có);
- Phải tham gia học ít nhất 70% số giờ quy định;
- Đi học muộn quá 15 phút thì không được vào lớp và được coi là nghỉ buổi học đó;
- Hoàn thành bài tập giảng viên giao trước khi đến lớp;
- Làm đầy đủ 01 bài kiểm tra của học phần;
- Bắt buộc làm bài thi cuối kỳ.

### 3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Môn học này tiếp nối môn Kế toán quốc tế (FA) 1 nhằm hướng dẫn sinh viên hiểu và vận dụng được các chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) đối với các nội dung:

- Phân hành tài sản cố định, nợ phải trả ngắn hạn, nợ phải trả dài hạn, tiền, và đầu tư tài chính.
- Các nghiệp vụ liên quan đến công ty cổ phần gồm kế toán nghiệp vụ huy động vốn và phân chia lợi nhuận.
- Lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

#### 3.1 Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra
CO1: Hiểu được các chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế đối với một số phân hành cụ thể.	1.1. Giải thích được đặc điểm của công ty cổ phần và ảnh hưởng của chúng đến tổ chức kế toán trong công ty cổ phần.
	1.2. Tóm tắt được các nguyên tắc ghi nhận và báo cáo đối với các phân hành tài sản cố định, nợ phải trả, huy động vốn, phân chia lợi nhuận, và đầu tư tài chính theo các chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế.
	1.3. Hình dung được vai trò và tác dụng của báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong hệ thống các báo cáo tài chính của doanh nghiệp
CO2: Vận dụng các chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế trong hạch toán một số phân hành kế toán cụ thể và lập được báo cáo lưu chuyển tiền tệ.	2.1. Áp dụng được hạch toán kế toán một số nghiệp vụ tài sản cố định, nợ phải trả trong các doanh nghiệp theo các chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế
	2.2. Áp dụng được hạch toán kế toán huy động vốn, phân chia lợi nhuận, và đầu tư tài chính trong công ty cổ phần theo các chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế.
	2.3. Lập được báo cáo lưu chuyển tiền tệ
CO3: Thể hiện kỹ năng vận dụng chiến lược học tập phù hợp để tích lũy kiến thức, nghiên cứu tài liệu và chủ động học tập.	3.1. Thể hiện kỹ năng phân tích và giải quyết hiệu quả một số vấn đề kế toán.
	3.2. Thể hiện kỹ năng tự học, nghiên cứu tài liệu, tìm tòi, chủ động trong học tập.



### 3.2 Chuẩn đầu ra của học phần đáp ứng Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

STT	Chuẩn đầu ra của học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT			
		1.3.2	2.2.1	2.2.2	4.2.1
1.	<b>Hiểu được các vấn đề cơ bản về hạch toán kế toán trong một số phần hành cụ thể và tác động của chúng đến báo cáo tài chính của doanh nghiệp</b>				
1.1.	Giải thích được đặc điểm của công ty cổ phần và ảnh hưởng của chúng đến tổ chức kế toán trong công ty cổ phần.	2			
1.2.	Tóm tắt được các nguyên tắc ghi nhận và báo cáo đối với các phần hành tài sản cố định, nợ phải trả, huy động vốn, phân chia lợi nhuận, và đầu tư tài chính theo các chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế.	2			
1.3.	Hình dung được vai trò và tác dụng của báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong hệ thống các báo cáo tài chính của doanh nghiệp	2			
2.	<b>Vận dụng các chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế trong hạch toán một số phần hành kế toán cụ thể và lập được báo cáo lưu chuyển tiền tệ.</b>				
2.1.	Áp dụng được hạch toán kế toán một số nghiệp vụ tài sản cố định, nợ phải trả trong các doanh nghiệp theo các chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế	3			2
2.2.	Áp dụng được hạch toán kế toán huy động vốn, phân chia lợi nhuận, và đầu tư tài chính trong công ty cổ phần theo các chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế.	3			2
2.3.	Lập được báo cáo lưu chuyển tiền tệ	3			2
3.	<b>Thể hiện kỹ năng vận dụng chiến lược học tập phù hợp để tích lũy kiến thức, nghiên cứu tài liệu và chủ động học tập.</b>				
3.1.	Thể hiện kỹ năng phân tích và giải quyết hiệu quả một số vấn đề kế toán.		2		
3.2.	Thể hiện kỹ năng tự học, nghiên cứu tài liệu, tìm tòi, chủ động trong học tập.			2	

Kiến thức	1 - Biết/Nhớ	2 - Hiểu	3 - Vận dụng	4 - Phân tích	5 - Tổng hợp	6 - Đánh giá
Thái độ	1 - Tiếp nhận	2 - Hồi đáp	3 - Đánh giá	4 - Tổ chức	5 - Tính cách	
Kỹ năng	1 - Bất chước	2 - Thao tác được	3 - Thao tác chính xác	4 - Thao tác biến hóa	5 - Thao tác thuần thục	

**4. KẾ HOẠCH DẠY - HỌC**

Thời gian	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/TL	CDR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
1	<p><b>Chương 1. Tài sản cố định và tài nguyên thiên nhiên</b></p> <p>1.1 Tài sản cố định hữu hình</p>	3	2	1.2_2 2.1_3 3.1_2 3.2_2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- SV đọc giáo trình và slide chương 1</li> <li>- SV xem bài giảng chương 1 trên Elearning.</li> <li>- GV phổ biến nội quy môn học và đề cương chi tiết học phần.</li> <li>- GV thuyết giảng và đưa ví dụ minh họa.</li> <li>- SV nêu thắc mắc, cả lớp thảo luận và GV đưa ra tư vấn hoặc giải đáp.</li> <li>- Giáo viên giao bài tập chương 1</li> </ul>	SV làm bài luyện tập Chương 1 trên elearning	<p>[1] Chương 9</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p> <p>[4]</p> <p>[5]</p> <p>[6]</p> <p>[7]</p>
2	<p><b>Chương 1. Tài sản cố định và tài nguyên thiên nhiên</b></p> <p>1.2 Tài sản cố định vô hình</p> <p>1.3 Tài nguyên thiên nhiên</p> <p>1.4 Trình bày và phân tích tài sản cố định và tài nguyên thiên nhiên</p>	2	3	1.2_2 2.1_3 3.1_2 3.2_2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- SV đọc giáo trình và slide chương 1</li> <li>- SV xem bài giảng chương 1 trên Elearning.</li> <li>- GV thuyết giảng và đưa ví dụ minh họa.</li> <li>- SV nêu thắc mắc, cả lớp thảo luận và GV đưa ra tư vấn hoặc giải đáp.</li> <li>- GV chữa bài tập và giao thêm bài tập chương 1</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Kiểm tra bài tập chương 1</li> <li>-SV làm bài luyện tập Chương 1 trên elearning</li> </ul>	<p>[1] Chương 9</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p> <p>[4]</p> <p>[5]</p> <p>[6]</p> <p>[7]</p>



3	<p><b>Chương 2. Nợ ngắn hạn</b></p> <p>2.1 Kế toán nợ ngắn hạn</p> <p>2.2 Trình bày và phân tích nợ ngắn hạn</p>	3	2	<p>1.2_2</p> <p>2.1_3</p> <p>3.1_2</p> <p>3.2_2</p>	<p>- SV đọc giáo trình và slide chương 2</p> <p>- SV xem bài giảng chương 2 trên Elearning.</p> <p>- GV thuyết giảng và đưa ví dụ minh họa.</p> <p>- SV nêu thắc mắc, cả lớp thảo luận và GV đưa ra tư vấn hoặc giải đáp.</p> <p>- GV chữa bài tập chương 1 và giao bài tập về nhà chương 2</p>	<p>-Kiểm tra bài tập chương 1</p> <p>-SV làm bài luyện tập Chương 2 trên elearning</p>	<p>[1] Chương 10</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p> <p>[4]</p> <p>[5]</p> <p>[6]</p> <p>[7]</p>
4	<p><b>Chương 3. Nợ dài hạn</b></p> <p>3.1 Trái phiếu</p>	3	2	<p>1.2_2</p> <p>2.1_3</p> <p>3.1_2</p> <p>3.2_2</p>	<p>- SV đọc giáo trình và slide chương 3</p> <p>- SV xem bài giảng chương 3 trên Elearning.</p> <p>- GV thuyết giảng và đưa ví dụ minh họa.</p> <p>- SV nêu thắc mắc, cả lớp thảo luận và GV đưa ra tư vấn hoặc giải đáp.</p> <p>- GV chữa bài tập về nhà chương 2 và giao bài tập chương 3</p>	<p>-Kiểm tra bài tập chương 2</p> <p>-SV làm bài luyện tập Chương 3 trên elearning</p>	<p>[1] Chương 11</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p> <p>[4]</p> <p>[5]</p> <p>[6]</p> <p>[7]</p>

5	<p><b>Chương 3. Nợ dài hạn</b></p> <p>3.2 Phiếu nợ phải trả dài hạn</p> <p>3.3 Thuê tài sản</p> <p>3.4 Trình bày và phân tích nợ dài hạn</p>	3	2	<p>1.2_2</p> <p>2.1_3</p> <p>3.1_2</p> <p>3.2_2</p>	<p>- SV đọc giáo trình và slide chương 3</p> <p>- SV xem bài giảng chương 3 trên Elearning.</p> <p>- GV thuyết giảng và đưa ví dụ minh họa.</p> <p>- SV nêu thắc mắc, cả lớp thảo luận và GV đưa ra tư vấn hoặc giải đáp.</p> <p>- GV chữa và tiếp tục giao bài tập về nhà cho chương 3</p>	<p>Kiểm tra bài tập chương 3</p> <p>SV làm bài luyện tập</p> <p>Chương 3 trên elearning</p>	<p>[1] Chương 11</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p> <p>[4]</p> <p>[5]</p> <p>[6]</p> <p>[7]</p>
6	<p><b>Chương 4. Tổ chức, Vốn chủ sở hữu và các nghiệp vụ về cổ phiếu trong công ty cổ phần</b></p> <p>4.1 Khái niệm và đặc điểm công ty cổ phần</p> <p>4.2 Cấu trúc vốn chủ sở hữu trong công ty cổ phần</p> <p>4.3 Kế toán các nghiệp vụ về cổ phiếu</p>	3	2	<p>1.1_2</p> <p>2.2_3</p> <p>3.1_2</p> <p>3.2_2</p>	<p>- SV đọc giáo trình và slide chương 4</p> <p>- SV xem bài giảng chương 4 trên Elearning.</p> <p>- SV nêu thắc mắc, cả lớp thảo luận và GV đưa ra tư vấn hoặc giải đáp.</p> <p>- GV chữa bài tập chương 3 và giao bài tập về nhà chương 4</p>	<p>Kiểm tra bài tập</p> <p>chương 3</p> <p>SV làm bài luyện tập</p> <p>Chương 4 trên elearning</p>	<p>[1] Chương 12,</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p> <p>[4]</p> <p>[5]</p> <p>[6]</p> <p>[7]</p>

7	<p><b>Chương 4. Công ty cổ phần – Tổ chức, Vốn chủ sở hữu và các nghiệp vụ về cổ phiếu</b></p> <p>4.4 Cổ tức và tách cổ phiếu</p> <p>4.5 Trình bày và phân tích vốn chủ sở hữu</p>	2	3	<p>1.1_2</p> <p>2.2_3</p> <p>3.1_2</p> <p>3.2_2</p>	<p>- SV đọc giáo trình và slide chương 4</p> <p>- SV xem bài giảng chương 4 trên Elearning.</p> <p>- SV nêu thắc mắc, cả lớp thảo luận và GV đưa ra tư vấn hoặc giải đáp.</p> <p>- GV chữa bài và giao bài tập về nhà chương 4</p>	<p>-Kiểm tra bài tập chương 4</p> <p>-SV làm bài luyện tập Chương 4 trên elearning</p> <p>-Kiểm tra giữa kỳ</p>	<p>[1] Chương 12,</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p> <p>[4]</p> <p>[5]</p> <p>[6]</p> <p>[7]</p>
8	<p><b>Chương 5. Kế toán các khoản đầu tư tài chính</b></p> <p>5.1 Kế toán các khoản đầu tư vào trái phiếu</p> <p>5.2 Kế toán các khoản đầu tư vào cổ phiếu</p> <p>5.3 Phân loại các khoản đầu tư tài chính theo mối quan hệ với bảng cân đối kế toán</p> <p>5.4 Trình bày các khoản đầu tư tài chính trên bảng cân đối kế toán</p>	3	2	<p>1.1_2</p> <p>2.2_3</p> <p>3.1_2</p> <p>3.2_2</p>	<p>- SV đọc giáo trình và slide chương 5</p> <p>- SV xem bài giảng chương 5 trên Elearning.</p> <p>- GV thuyết giảng và đưa ví dụ minh họa.</p> <p>- SV nêu thắc mắc, cả lớp thảo luận và GV đưa ra tư vấn hoặc giải đáp.</p> <p>- GV chữa bài tập chương 4 và giao bài tập về nhà chương 5</p>	<p>-Kiểm tra bài tập chương 4</p> <p>- SV làm bài luyện tập Chương 5 trên elearning</p>	<p>[1] Chương 13</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p> <p>[4]</p> <p>[5]</p> <p>[6]</p> <p>[7]</p>



9	<p><b>Chương 6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</b></p> <p>6.1 Khái quát chung về báo cáo lưu chuyển tiền tệ</p> <p>6.2 Lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ</p>	3	2	<p>1.3_2</p> <p>2.3_3</p> <p>3.1_2</p> <p>3.2_2</p>	<p>- SV đọc giáo trình và slide chương 6</p> <p>- SV xem bài giảng chương 6 trên Elearning.</p> <p>- GV thuyết giảng và đưa ví dụ minh họa.</p> <p>- SV nêu thắc mắc, cả lớp thảo luận và GV đưa ra tư vấn hoặc giải đáp.</p> <p>- GV giao bài tập về nhà cho chương 6</p>	<p>-Kiểm tra bài tập chương 5</p> <p>- SV làm bài luyện tập chương 6 trên elearning</p>	<p>[1] Chương 14</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p> <p>[4]</p> <p>[5]</p> <p>[6]</p> <p>[7]</p>
10	<p><b>Chương 6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</b></p> <p>6.2 Lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ</p>	1	2	<p>1.3_2</p> <p>2.3_3</p> <p>3.1_2</p> <p>3.2_2</p>	<p>- SV đọc giáo trình và slide chương 6</p> <p>- SV xem bài giảng chương 6 trên Elearning.</p> <p>- GV thuyết giảng và đưa ví dụ minh họa.</p> <p>- SV nêu thắc mắc, cả lớp thảo luận và GV đưa ra tư vấn hoặc giải đáp.</p> <p>- GV chữa bài tập về nhà chương 6</p>	<p>-Kiểm tra bài tập chương 6</p> <p>-SV làm bài luyện tập chương 6 trên elearning</p>	<p>[1] Chương 14</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p> <p>[4]</p> <p>[5]</p> <p>[6]</p> <p>[7]</p>

	<b>Ôn tập và công bố kết quả điểm quá trình</b>		<b>2</b>	3.2_2	- GV giao bài tập tổng hợp - GV hướng dẫn giải bài tập tổng hợp - SV nêu thắc mắc, cả lớp thảo luận và GV đưa ra tư vấn hoặc giải đáp.	Không	
--	-------------------------------------------------	--	----------	-------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------	--

CĐR học phần có cấu trúc: STT của CĐR học phần\_n

Trong đó, n là mức độ theo Bloom:

Kiến thức	1 - Biết/Nhớ	2 - Hiểu	3 - Vận dụng	4 - Phân tích	5 - Tổng hợp	6 - Đánh giá
Thái độ	1 - Tiếp nhận	2 - Hồi đáp	3 - Đánh giá	4 - Tổ chức	5 - Tính cách	
Kỹ năng	1 - Bắt chước	2 - Thao tác được	3 - Thao tác chính xác	4 - Thao tác biến hóa	5 - Thao tác thuần thục	



## 5. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

Mô tả các phương pháp dạy - học đã sử dụng trong học phần để đảm bảo người học đạt chuẩn đầu ra của học phần.

**Phương pháp Thuyết trình:** Giảng viên trình bày kiến thức mới, cập nhật những thông tin không có trong sách, tổng kết những kiến thức mà người học đã tiếp nhận một cách có hệ thống.

**Phương pháp Bài tập:** Giảng viên giao bài tập cho người học chuẩn bị trước khi đến lớp hoặc sau giờ học. Trong giờ bài tập, giảng viên có thể tổ chức thảo luận, chữa bài tập.

**Phương pháp Thảo luận:** Giảng viên tổ chức cuộc đối thoại giữa người học với người học hoặc giữa người học với giảng viên nhằm huy động trí tuệ của người học để đưa ra những giải pháp, kiến nghị hoặc những quan niệm mới để giải quyết một vấn đề. Thảo luận có thể giúp người học khai thác được nhiều khía cạnh của một vấn đề, giúp người học phát triển khả năng trao đổi, trình bày suy nghĩ và quan điểm một cách rõ ràng, phát triển năng lực phân tích, tổng hợp.

**Phương pháp Tự học:** Giảng viên yêu cầu người học tự đọc, nghiên cứu trước một số nội dung của môn học. Giảng viên yêu cầu người học tìm kiếm một số thông tin thực tế trên các phương tiện truyền thông và sử dụng nguồn dữ liệu tìm kiếm được để vận dụng vào nội dung học lý thuyết trên lớp.

**Phương pháp kết hợp E-Learning:** Dạy - học kết hợp E-Learning là phương pháp dạy - học trong đó giảng viên thiết kế xây dựng bài giảng số, hệ thống câu hỏi, bài tập để người học có thể dễ dàng tự học phần lý thuyết trước khi học trực tiếp với giảng viên. Phương pháp này tạo điều kiện cho người học chủ động học tập theo năng lực của bản thân, rèn luyện khả năng học tập suốt đời đồng thời giúp cho giảng viên tổ chức hoạt động trên lớp hiệu quả hơn.

Các phương pháp dạy - học trên tạo điều kiện cho người học thành thạo các kỹ năng chuyên môn, đạt chuẩn đầu ra của học phần, rèn luyện khả năng học tập suốt đời, đồng thời giúp cho giảng viên tổ chức hoạt động trên lớp hiệu quả hơn.

## 6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Mô tả các phương pháp đánh giá kết quả học tập đã sử dụng trong học phần để đảm bảo đánh giá được mức độ đạt chuẩn đầu ra của học phần.

Học phần sử dụng 04 phương pháp đánh giá kết quả học tập:

- **Đánh giá chuyên cần và thái độ** (công cụ đánh giá: rubrics, phụ lục đính kèm);
- **Đánh giá bài tập** (công cụ đánh giá: đáp án, trong quá trình học);
- **Đánh giá theo hình thức tự luận** (công cụ đánh giá: đáp án; đối với 01 bài kiểm tra giữa kỳ, thời gian 50 phút và 01 bài thi cuối kỳ, thời gian 90 phút).







STT	Chuẩn đầu ra của học phần	Phương pháp dạy - học					Phương pháp đánh giá			
		Thuyết trình	Bài tập	Thảo luận	Tự học	Kết hợp Elearning	Chuyên cần và thái độ học tập	Bài tập	Tư luận	Tác nghiệm
	trong các doanh nghiệp theo các chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế									
2.2.	Áp dụng được hạch toán kế toán huy động vốn, phân chia lợi nhuận, và đầu tư tài chính trong công ty cổ phần theo các chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế.	X	X	X	X	X	X	X	X	X
2.3.	Lập được báo cáo lưu chuyển tiền tệ	X	X	X	X	X	X	X	X	X
3.	<b>Thể hiện kỹ năng vận dụng chiến lược học tập phù hợp để tích lũy kiến thức, nghiên cứu tài liệu và chủ động học tập.</b>									
3.1.	Thể hiện kỹ năng phân tích và giải quyết hiệu quả một số vấn đề kế toán.			X	X		X	X	X	X
3.2.	Thể hiện kỹ năng tự học, nghiên cứu tài liệu, tìm tòi, chủ động trong học tập.			X	X	X	X			X

## 8. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY

### **Tài liệu chính:**

[1] Jerry J. Weygandt, (2019), “*Financial accounting – with International financial reporting standards*”, John Wiley & Sons Inc., New Jersey, United States Chapters 9 - 14

### **Tài liệu tham khảo:**

[2] International Skill Development Corporation, (2020), “ACCA Financial Accounting, Kaplan Publishing UK

[3] Jerry J. Weygandt, (2012), “*Accounting principles*”, John Wiley & Sons Inc., New Jersey, United States

[4] BBP Learning Media, (2020), “*Foundation in accountancy FFA/ACCA paper FA – Financial accounting*”, BBP Learning Media Ltd.,

[5] <http://www.IFRS.org>

[6] Ths. Phạm Thanh Liêm, (2013), “*Giáo trình kế toán Mỹ*”, NXB Phương Đông

[7] SAPP Academy, (2021), “*Cẩm nang trọn bộ kiến thức FA/F3 ACCA*”, SAPP Academy

### 9. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Lĩnh vực chuyên môn
1.	Mai Thanh Thủy	Thạc sỹ	Kế toán tài chính
2.	Nguyễn Thu Hoài	Thạc sỹ	Kế toán tài chính

### 10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- Khoa Kinh tế - Quản lý và Bộ môn Kế toán có trách nhiệm phổ biến đề cương chi tiết học phần cho toàn thể giảng viên tham gia giảng dạy thực hiện.

- Giảng viên có nhiệm vụ phổ biến đề cương chi tiết học phần cho toàn thể người học vào tiết học đầu tiên của học phần.

- Giảng viên thực hiện theo đúng nội dung và kế hoạch giảng dạy trong đề cương chi tiết học phần đã được duyệt.

**TRƯỞNG KHOA**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**NGƯỜI BIÊN SOẠN**





**GS.TS. Nguyễn Khắc Minh**

**TS. Nguyễn Thanh Huyền**

**ThS. Nguyễn Thu Hoài**



**PHỤ LỤC A: TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ (RUBRICS)****Rubrics 1. Tiêu chí đánh giá chuyên cần và thái độ học tập**

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
<b>Tham gia lớp học</b>	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học hơn 10% so với quy định (5 tiết/ 50 tiết)	Vắng học từ 10% đến hơn 20% so với quy định (10 tiết/ 50 tiết)	Vắng học từ 25% đến hơn 30% so với quy định (12 tiết/ 50 tiết)	Vắng học quá 30% số giờ theo quy định (15 tiết/ 50 tiết)	50%
<b>Vào lớp học đúng giờ</b>	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn >6 buổi	20%
<b>Tham gia các hoạt động trên lớp</b> (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo, ...)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (> 75% N) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~75% N hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~50% N hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~25% N hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15%
<b>Thực hiện nhiệm vụ tự học</b> (chuẩn bị bài trước khi đến lớp, làm bài tập về nhà, ...)	Làm trên 75% bài tập cá nhân.	Làm trên 50% đến 75% bài tập cá nhân.	Làm trên 25% đến 50% bài tập cá nhân.	Làm tối đa 25% bài tập cá nhân.	Không làm bài tập cá nhân.	15%

## PHỤ LỤC B: MA TRẬN ĐỀ THI

TT	Nội dung	Biết	Hiểu	Vận dụng	Vận dụng mức cao	Tổng
1.	<p>Câu hỏi trắc nghiệm về các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặc điểm báo cáo lưu chuyển tiền tệ</li> <li>- Đặc điểm công ty cổ phần</li> <li>- Kế toán tài sản cố định, nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn</li> <li>- Kế toán phát hành cổ phiếu, mua bán cổ phiếu quỹ, phân chia cổ tức, tách cổ phiếu trong công ty cổ phần</li> <li>- Kế toán các khoản đầu tư tài chính trong công ty cổ phần</li> </ul>	5 câu 1,5 điểm	5 câu 1,5 điểm			10 30 %
2.	<p>Bài tập tự luận:</p> <p>Ghi nhật ký các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ; ghi nhật ký các bút toán điều chỉnh cuối kỳ; ghi nhật ký các bút toán khóa sổ cuối kỳ trong công ty cổ phần.</p>			1 bài 6 điểm		1 60%
3	<p>Bài tập tự luận:</p> <p>Lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp gián tiếp</p>			1 bài 1 điểm		1 10%
	<b>Tổng số câu</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>2</b>		<b>12</b>
	<b>Tổng số điểm</b>	<b>1,5</b>	<b>1,5</b>	<b>7,0</b>		<b>10,0</b>
	<b>Tỷ lệ %</b>	<b>15%</b>	<b>15%</b>	<b>70%</b>		<b>100%</b>







## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. THÔNG TIN CHUNG

1.1	Tên học phần	Tiếng Việt: <b>Kế toán công ty</b> Tiếng Anh: <i>Accounting for Equity</i>
1.2	Mã học phần	AC335
1.3	Thuộc khối kiến thức	Chuyên ngành
1.4	Tính chất của học phần	Bắt buộc
1.5	Khoa phụ trách	Khoa Kinh tế - Quản lý
1.6	Số tín chỉ	02
1.7	Điều kiện tiên quyết	Kế toán tài chính 2 – AC212
1.8	Thời lượng giảng dạy trực tiếp	24 giờ lý thuyết + 12 giờ bài tập
1.9	Thời lượng giảng dạy kết hợp E-Learning	
1.10	Ngày ban hành	21/4/2022

### 2. YÊU CẦU CỦA HỌC PHẦN

**Về kiến thức,** học phần yêu cầu sinh viên phải được trang bị trước những kiến thức chuyên ngành kế toán tài chính sau khi học xong môn Kế toán tài chính 2 – AC212.

**Về trang thiết bị,** lớp học cần được trang bị máy tính, máy chiếu để thuyết giảng, thuyết trình; sinh viên cần in sẵn các tài liệu để phục vụ cho việc học tập.

**Về nội quy,** giảng viên yêu cầu sinh viên nghiêm túc thực hiện nội quy lớp học và:

- Theo dõi và thực hiện các thông báo hướng dẫn học tập của giảng viên trong msteam của lớp (nếu có);
- Phải tham gia học ít nhất 70% số giờ quy định;
- Đi học muộn quá 15 phút thì không được vào lớp và được coi là nghỉ buổi học đó;
- Hoàn thành bài tập giảng viên giao trước khi đến lớp;
- Làm đầy đủ 01 bài kiểm tra của học phần;
- Bắt buộc làm bài thi cuối kỳ.

### 3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần Kế toán công ty dành cho sinh viên năm cuối chuyên ngành kế toán, đề cập các vấn đề tài chính và kế toán tài chính của công ty trong một số sự kiện pháp lý. Cụ thể nội dung học phần bao gồm:

- Kế toán chi phí thành lập và gọi vốn thành lập trong các loại hình công ty
- Kế toán biến động vốn góp chủ sở hữu trong quá trình hoạt động liên tục.
- Kế toán chia sẻ lợi ích, rủi ro (lãi, lỗ) của chủ sở hữu với kết quả tài chính của công ty.
- Kế toán phát hành, thanh toán trái phiếu trong công ty cổ phần.
- Kế toán giải thể và tổ chức lại công ty theo giả thiết công ty ngừng hoặc tạm ngừng hoạt động.

#### 3.1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra
CO1: Nắm vững chế độ pháp lý trong các loại hình doanh nghiệp	1.1. Phân biệt các loại hình công ty và các chế độ kế toán áp dụng.
	1.2. Hiểu về các thủ tục pháp lý cơ bản trong các sự kiện như thành lập, gọi vốn, giải thể, chia tách, sáp nhập – hợp nhất trong các loại hình công ty.
	1.3. Đề xuất các phương án nhằm hoàn thiện quy trình thủ tục pháp lý trong công ty.
CO2: Vận dụng chế độ pháp lý trong hoạt động hạch toán kế toán tại doanh nghiệp.	2.1 Ghi chép và phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.
	2.2. Phân tích số liệu kế toán nhằm cung cấp thông tin cho những đối tượng quan tâm.
CO3: Tuân thủ pháp luật và thể hiện trách nhiệm nghề nghiệp.	3.1. Chấp hành và tuân thủ theo luật doanh nghiệp và luật kế toán.
	3.2. Thể hiện đạo đức và trách nhiệm với nghề kế toán.



### 3.2. Chuẩn đầu ra của học phần đáp ứng Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

STT	Chuẩn đầu ra của học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT				
		1.1.2	1.3.2	2.1.1	2.1.2	2.2.1
<b>1.</b>	<b>Nắm vững chế độ pháp lý trong các loại hình doanh nghiệp.</b>					
1.1.	Phân biệt các loại hình công ty và các chế độ kế toán áp dụng.	2				
1.2.	Hiểu về các thủ tục pháp lý cơ bản trong các sự kiện như thành lập, gọi vốn, giải thể, chia tách, sáp nhập – hợp nhất trong các loại hình công ty.	2				
1.3.	Đề xuất các phương án nhằm hoàn thiện quy trình thủ tục pháp lý trong công ty.	2	2			2
<b>2.</b>	<b>Vận dụng chế độ pháp lý trong hoạt động hạch toán kế toán tại doanh nghiệp.</b>					
2.1.	Ghi chép và phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.		3			
2.2.	Phân tích số liệu kế toán nhằm cung cấp thông tin cho những đối tượng quan tâm.		3			2
<b>3.</b>	<b>Tuân thủ pháp luật và thể hiện trách nhiệm nghề nghiệp.</b>					
3.1.	Chấp hành và tuân thủ theo luật doanh nghiệp và luật kế toán.				3	
3.2.	Thể hiện đạo đức và trách nhiệm với nghề kế toán.			3		

K: Kiến thức 1 - Biết/Nhớ 2 - Hiểu 3 - Vận dụng 4 - Phân tích 5 - Tổng hợp 6 - Đánh giá

A: Thái độ 1 - Tiếp nhận 2 - Hồi đáp 3 - Đánh giá 4 - Tổ chức 5 - Tính cách

S: Kỹ năng 1 - Bắt chước 2 - Thao tác được 3 - Thao tác chính xác 4 - Thao tác biến hóa 5 - Thao tác thuần thục

## 4. KẾ HOẠCH DẠY - HỌC

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CĐR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
1	Chương 1: Tổng quan về công ty và kế toán công ty 1.1 Tổng quan về công ty và các loại hình công ty 1.2 Kế toán công ty và chế độ kế toán áp dụng	3	1	1.1_2 1.3_2 3.1_3	SV xem bài giảng chương 1 trên Elearning. GV phổ biến nội quy lớp học và đề cương chi tiết học phần. GV thuyết giảng. GV giao bài tập về nhà chương 1. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Không	[1] Chương 1 [2] [3]
2	Chương 2. Kế toán thành lập công ty 2.1. Quy trình thành lập công ty 2.2. Kế toán chi phí thành lập công ty 2.3. Kế toán gọi vốn thành lập trong các loại hình công ty	3	1	1.2_2 1.3_2 2.1_3	SV xem trước bài giảng chương 2 trên Elearning. GV chữa bài tập chương 1. GV thuyết giảng và đưa ví dụ minh họa. GV đưa ra một số tình huống để sinh viên thảo luận. GV giao bài tập về nhà chương 2. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	SV làm bài tập tuần 2 trên elearning. Kiểm tra bài tập về nhà.	[1] Chương 2 [2] [3]
3	Chương 3. Kế toán biến động vốn góp trong các công ty 3.1 Kế toán biến động vốn góp trong công ty trách nhiệm hữu hạn 3.2 Kế toán biến động vốn góp trong công ty cổ phần	3	1	2.1_3 2.2_3 3.1_3 3.2_3	SV xem trước bài giảng chương 3 trên Elearning. GV chữa bài tập chương 2. GV thuyết giảng và đưa ví dụ minh họa. GV giao bài tập về nhà chương 3. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Kiểm tra bài tập về nhà	[1] Chương 3 [2] [3]



Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CĐR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
	3.3 Kế toán biến động vốn góp trong công ty hợp danh						
4	Chương 4. Kế toán phân phối lợi nhuận trong các công ty 4.1 Kế toán xác định lợi nhuận 4.2 Kế toán phân phối lợi nhuận trong công ty trách nhiệm hữu hạn 4.3 Kế toán phân phối lợi nhuận trong công ty cổ phần	3	1	2.1_3 2.2_3 3.1_3 3.2_3	SV xem trước bài giảng chương 4 trên Elearning. GV chữa bài tập chương 3. GV thuyết giảng và đưa ví dụ minh họa. GV đưa ra một số tình huống để sinh viên thảo luận. GV giao bài tập về nhà chương 4. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	SV làm bài tập tuần 4 trên elearning Kiểm tra bài tập về nhà	[1] Chương 4 [2] [3]
5	Chương 5. Kế toán phát hành và thanh toán trái phiếu trong công ty cổ phần 5.1. Các vấn đề chung về trái phiếu 5.2. Kế toán phát hành và thanh toán trái phiếu thường	3	1	2.1_3 2.2_3 3.1_3 3.2_3	SV xem trước bài giảng chương 5 trên Elearning. GV chữa bài tập chương 4. GV thuyết giảng và đưa ví dụ minh họa. GV giao bài tập về nhà chương 5. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	SV làm bài tập tuần 5 trên elearning. Kiểm tra bài tập về nhà	[1] Chương 5 [2] [3]
6	Chương 5. Kế toán phát hành và thanh toán trái phiếu trong công ty cổ phần 5.3. Kế toán phát hành và thanh toán trái phiếu chuyển đổi	2	1	2.1_3 2.2_3 3.1_3 3.2_3	SV xem trước bài giảng chương 5 trên Elearning. GV chữa bài tập chương 5 phần trái phiếu thường.	SV làm bài tập tuần 6 trên elearning. Kiểm tra bài tập về nhà	[1] Chương 5 [2] [3]

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CDR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
					GV thuyết giảng và đưa ví dụ minh họa. GV giao bài tập về nhà chương 5. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.		
	Chương 6. Kế toán giải thể và tổ chức lại công ty 6.1 Kế toán giải thể công ty 6.1.1 Các trường hợp giải thể công ty 6.1.2 Trình tự giải thể công ty	1	0	1.2_2 1.3_2 2.1_3	SV xem trước bài giảng chương 6 trên Elearning. GV thuyết giảng GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Không	[1] Chương 6 [2] [3]
7	Chương 6. Kế toán giải thể và tổ chức lại công ty 6.1 Kế toán giải thể công ty 6.1.3 Nguyên tắc xử lý tài chính khi giải thể 6.1.4 Phương pháp kế toán giải thể	2	2	2.1_3 2.2_3 3.1_3 3.2_3	SV xem trước bài giảng chương 6 trên Elearning. GV chữa bài tập chương 5 phần trái phiếu chuyển đổi. GV thuyết giảng và đưa ví dụ minh họa. GV đưa ra một số tình huống để sinh viên thảo luận. GV giao bài tập về nhà chương 6. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	SV làm bài tập tuần 7 trên elearning. Kiểm tra bài tập về nhà	[1] Chương 6 [2] [3]
8	Chương 6. Kế toán giải thể và tổ chức lại công ty 6.2 Kế toán chia, tách công ty 6.2.1 Kế toán chia công ty	2	1	1.2_2 1.3_2 2.1_3	SV xem trước bài giảng chương 6 trên Elearning. GV chữa bài tập chương 6 phần giải thể công ty.	Kiểm tra bài tập về nhà.	[1] Chương 6 [2] [3]



Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CĐR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
	6.2.2 Kế toán tách công ty			2.2_3 3.1_3 3.2_3	GV thuyết giảng và đưa ví dụ minh họa. GV đưa ra tình huống để sinh viên thảo luận. GV giao bài tập về nhà. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.		
	SV làm bài kiểm tra quá trình		1		Không.	kiểm tra bài quá trình.	
9	Chương 6. Kế toán giải thể và tổ chức lại công ty 6.3 Kế toán sáp nhập, hợp nhất công ty 6.3.1 Kế toán sáp nhập công ty 6.3.2 Kế toán hợp nhất công ty	2	2	1.2_2 1.3_2 2.1_3 2.2_3 3.1_3 3.2_3	SV xem trước bài giảng chương 6 trên Elearning. GV chữa bài tập chương 6 phần chia tách công ty. GV thuyết giảng và chữa bài tập. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên. Công bố điểm quá trình.	Kiểm tra bài tập về nhà.	[1] Chương 6 [2] [3]

CĐR học phần có cấu trúc: STT của CĐR học phần\_n

Trong đó, n là mức độ theo Bloom:

Kiến thức	1 - Biết/Nhớ	2 - Hiểu	3 - Vận dụng	4 - Phân tích	5 - Tổng hợp	6 - Đánh giá
Thái độ	1 - Tiếp nhận	2 - Hồi đáp	3 - Đánh giá	4 - Tổ chức	5 - Tính cách	
Kỹ năng	1 - Bất chước	2 - Thao tác được	3 - Thao tác chính xác	4 - Thao tác biến hóa	5 - Thao tác thuần thục	

## 5. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

Học phần triển khai kết hợp nhiều phương pháp dạy học sau:

**Phương pháp Thuyết trình:** Giảng viên trình bày kiến thức mới, cập nhật những thông tin không có trong sách, tổng kết những kiến thức mà sinh viên đã tiếp nhận một cách có hệ thống.

**Phương pháp Bài tập:** Giảng viên giao bài tập cho sinh viên sau giờ học. Trong giờ bài tập, giảng viên chữa bài tập, đưa ra các câu hỏi trắc nghiệm, đúng sai cho sinh viên làm và chữa để củng cố kiến thức.

**Phương pháp Thảo luận:** Giảng viên tổ chức cuộc đối thoại giữa sinh viên với sinh viên hoặc giữa sinh viên với giảng viên nhằm huy động trí tuệ của sinh viên để đưa ra những giải pháp, kiến nghị hoặc những quan niệm mới để thảo luận một vấn đề. Thảo luận có thể giúp sinh viên khai thác được nhiều khía cạnh của một vấn đề, giúp sinh viên phát triển khả năng trao đổi, trình bày suy nghĩ và quan điểm một cách rõ ràng, phát triển năng lực phân tích, tổng hợp.

**Phương pháp Tình huống:** Giảng viên cung cấp cho sinh viên tình huống, người học tìm hiểu, phân tích và hành động trong tình huống đã cho; từ đó giúp sinh viên hình thành kỹ năng thảo luận vấn đề, vận dụng linh hoạt những kiến thức đã học vào thực tế doanh nghiệp.

**Phương pháp kết hợp E-learning:** Giảng viên thiết kế xây dựng bài giảng số, hệ thống câu hỏi, bài tập để người học có thể dễ dàng tự học phần lý thuyết trước khi học trực tiếp với giảng viên.

Các phương pháp dạy - học trên tạo điều kiện cho sinh viên thành thạo các kỹ năng chuyên môn, đạt chuẩn đầu ra của học phần, rèn luyện khả năng học tập suốt đời, đồng thời giúp cho giảng viên tổ chức hoạt động trên lớp hiệu quả hơn.

## 6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Học phần sử dụng 03 phương pháp đánh giá kết quả học tập:

- **Chuyên cần và thái độ học tập** (công cụ đánh giá: rubrics, phụ lục đính kèm);
- **Bài tập** (công cụ đánh giá: đáp án, trong quá trình học);
- **Tự luận** (công cụ đánh giá: đáp án; đối với 01 bài kiểm tra quá trình, thời gian 45 phút và 01 bài thi cuối kỳ, thời gian 90 phút).

Điểm quá trình = Điểm kiểm tra quá trình \* 70% + Điểm chuyên cần, thái độ học tập \* 30%.

Điểm tổng kết = Điểm quá trình \* 30% + Điểm thi \* 70%.



**7. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP PHÙ HỢP VỚI CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN**

STT	Chuẩn đầu ra của học phần	Phương pháp dạy - học					Phương pháp đánh giá		
		Thuyết trình	Bài tập	Thảo luận	Tình huống	Kết hợp Elearning	Chuyên cần và thái độ học tập	Bài tập	Tự luận
<b>1.</b>	<b>Nắm vững chế độ pháp lý trong các loại hình doanh nghiệp.</b>								
1.1.	Phân biệt các loại hình công ty và các chế độ kế toán áp dụng.	x	x			x	x	x	
1.2.	Hiểu về các thủ tục pháp lý cơ bản trong các sự kiện như thành lập, gọi vốn, giải thể, chia tách, sáp nhập – hợp nhất trong các loại hình công ty.	x	x	x		x	x	x	x
1.3.	Đề xuất các phương án nhằm hoàn thiện quy trình thủ tục pháp lý trong công ty.	x			x	x		x	
<b>2.</b>	<b>Vận dụng chế độ pháp lý trong hoạt động hạch toán kế toán tại doanh nghiệp.</b>								
2.1.	Ghi chép và phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.	x	x			x	x		x
2.2.	Phân tích số liệu kế toán nhằm cung cấp thông tin cho những đối tượng quan tâm.	x		x	x			x	x
<b>3.</b>	<b>Tuân thủ pháp luật và thể hiện trách nhiệm nghề nghiệp.</b>								
3.1.	Chấp hành và tuân thủ theo luật doanh nghiệp và luật kế toán.		x	x			x	x	x
3.2.	Thể hiện đạo đức và trách nhiệm với nghề kế toán.			x	x		x		x

## 8. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY

Tài liệu chính:

[1] PGS.TS. Nguyễn Thị Đông (2011), *Kế toán công ty*, NXB Đại học KTQD (Không tái bản).

Tài liệu tham khảo:

[2] Bộ Tài Chính (2016), *Hướng dẫn chế độ kế toán DN nhỏ và vừa (Thông tư 133)*, NXB Tài chính.

[3] Bộ Tài chính (2015), *Chế độ kế toán doanh nghiệp - T1 (Theo thông tư 200)*, NXB Lao động.

## 9. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Lĩnh vực chuyên môn
1.	Nguyễn Thị Hồng Anh	Thạc sỹ	Kế toán tài chính
2.	Đoàn Thị Hồng Nhung	Tiến sỹ	Kế toán tài chính

## 10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- Khoa Kinh tế - Quản lý và Bộ môn Kế toán có trách nhiệm phổ biến đề cương chi tiết học phần cho toàn thể giảng viên tham gia giảng dạy thực hiện.

- Giảng viên có nhiệm vụ phổ biến đề cương chi tiết học phần cho toàn thể sinh viên vào tiết học đầu tiên của học phần.

- Giảng viên thực hiện theo đúng nội dung và kế hoạch giảng dạy trong đề cương chi tiết học phần đã được duyệt.

TRƯỞNG KHOA



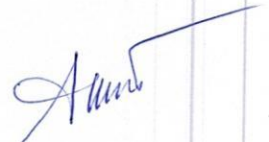
GS.TS. Nguyễn Khắc Minh

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thanh Huyền

NGƯỜI BIÊN SOẠN



ThS. Nguyễn Thị Hồng Anh



## PHỤ LỤC A: TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ (RUBRICS)

## Rubrics 1. Tiêu chí đánh giá chuyên cần và thái độ học tập

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
<b>Tham gia lớp học</b>	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học nhỏ hơn 10% so với quy định (4 tiết/ 36 tiết)	Vắng học từ 10% đến nhỏ hơn 20% so với quy định (8 tiết/ 36 tiết)	Vắng học từ 25% đến nhỏ hơn 30% so với quy định (12 tiết/ 50 tiết)	Vắng học quá 30% số giờ theo quy định (từ 13 tiết/ 36 tiết)	50%
<b>Vào lớp học đúng giờ</b>	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn > 6 buổi	20%
<b>Tham gia các hoạt động trên lớp</b> (bài tập tại lớp, thảo luận, phát biểu...)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (> 75% N) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~75% N hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~50% N hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~25% N hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15%
<b>Thực hiện nhiệm vụ tự học</b> (chuẩn bị bài trước khi đến lớp, làm bài tập về nhà, ...)	Làm trên 75% bài tập cá nhân.	Làm trên 50% đến 75% bài tập cá nhân.	Làm trên 25% đến 50% bài tập cá nhân.	Làm tối đa 25% bài tập cá nhân.	Không làm bài tập cá nhân.	15%

## PHỤ LỤC B: MA TRẬN ĐỀ THI

TT	Nội dung	Biết	Hiểu	Vận dụng	Vận dụng mức cao	Tổng
<b>I</b>	<b>Trắc nghiệm</b>					
1	Quy trình, thủ tục pháp lý về các sự kiện trong công ty		3 câu 0,9 điểm			
2	Ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh			4 câu 1,2 điểm		
3	Bài tập tính toán		3 câu 0,9 điểm			
<b>II</b>	<b>Tự luận</b>					
1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thể công ty</li> <li>- Chia, tách công ty</li> <li>- Sáp nhập, hợp nhất công ty</li> <li>- Phân phối lợi nhuận trong công ty</li> <li>- Phát hành và thanh toán trái phiếu</li> <li>- Thành lập công ty</li> <li>- Biến động vốn góp trong công ty</li> </ul>			2-3 câu 7,0 điểm		
<b>III</b>	<b>Tổng số câu</b> <b>Tổng số điểm</b> <b>Tỷ lệ %</b>		<b>6 câu</b> <b>1,8 điểm</b> <b>18%</b>	<b>6-7 câu</b> <b>8,2 điểm</b> <b>82%</b>		<b>12-13 câu</b> <b>10 điểm</b> <b>100%</b>

